

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài đọc 1: Cái trống trường em trang 19, 20 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)
2. [Giải Bài đọc 2: Trường em trang 21, 22 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 19, 20, 21, 22 Bài 5: Cuộc sống quanh em - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài đọc 1: Cái trống trường em trang 19, 20 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu

Câu 1 (trang 19 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Bài thơ là lời của ai?

Trả lời:

Bài thơ là lời của bạn học sinh.

Câu 2 (trang 19 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Đọc khổ thơ dưới đây:

Buồn không hả trống

Trong những ngày hè

Bọn mình đi vắng

Chỉ còn tiếng ve?

- a. Khoanh tròn từ xưng hô của bạn nhỏ với trống trường.
- b. Gạch dưới điều bạn nhỏ muốn hỏi trống trường.

Trả lời:

- a. Từ xưng hô của bạn nhỏ với trống trường là: bạn mình
- b. Điều bạn nhỏ muốn nói với trống trường là: buồn không hả trống.

Câu 3 (trang 20 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn học sinh với cái trống, với ngôi trường như thế nào?

Trả lời:

Tình cảm của bạn nhỏ với chiếc trống trường như một người bạn thân thiết, quen thuộc. Ngày nào cũng gặp nên khi phải tạm xa là thấy nhớ nhưng.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 20 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Hãy sắp xếp các từ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật "Trống" vào ô thích hợp.

Trả lời:

Câu hỏi	Vào mùa hè	Vào năm học mới
Cái trống làm gì? (Hoạt động)	Ngắm nghĩ, năm, nghỉ, nghỉêng đầu	Thấy, gọi
Cái trống thế nào? (Cảm xúc)	Buồn	Mừng vui

Câu 2 (trang 20 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Viết các từ ngữ:

- a. Nói về tình cảm, cảm xúc của em khi bước vào năm học mới.

M: vui,...

- b. Nói về hoạt động của em trong những năm học mới

M: học tập,...

Trả lời:

- a. Nói về tình cảm, cảm xúc của em khi bước vào năm học mới: mừng rỡ, háo hức, phấn khởi
- b. Nói về hoạt động của em trong những năm học mới: ca hát, chào cờ, tập viết

Giải Bài đọc 2: Trường em trang 21, 22 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều**Câu hỏi và bài tập đọc hiểu****Câu 1 (trang 21 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):**

Gạch chân những chi tiết cho thấy Hà và các bạn rất háo hức mong chờ ngôi trường mới:

Vậy là Hà đã được học ở ngôi trường mới. Nhớ lại năm ngoái, giờ ra chơi, em và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây và tưởng tượng biết bao điều. Giờ đây, những mơ ước ấy đã thành hiện thực.

Trả lời:

Vậy là Hà đã được học ở ngôi trường mới. Nhớ lại năm ngoái, giờ ra chơi, em và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây và tưởng tượng biết bao điều. Giờ đây, những mơ ước ấy đã thành hiện thực.

Câu 2 (trang 21 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Hà và các bạn thích gì ở ngôi trường mới? Khoanh tròn chữ cái trước những ý đúng:

- a. Sân trường giờ ra chơi.
- b. Tâm biến trường nên nã.
- c. Công trường, các lớp học được khoác tấm áo mới thật đẹp.
- d. Khu vườn trường có đủ các loại cây.
- e. Thư viện xanh với nhiều sách hay.
- g. Khu vệ sinh rộng rãi, sạch sẽ.

Trả lời:

Những điểm mà Hà và các bạn thích ở ngôi trường mới là:

- d. Khu vườn trường có đủ các loại cây.
- e. Thư viện xanh với nhiều sách hay.
- g. Khu vệ sinh rộng rãi, sạch sẽ.

Câu 3 (trang 21 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Theo em, vì sao trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn? Viết tiếp, hoàn thành câu:

Trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn vì....

Trả lời:

Ngôi trường trở thành “ngôi nhà thứ hai” vì ở đây có thầy cô giáo như mẹ hiền, có các bạn thân yêu như anh em và không gian ở trường thì thân thuộc, gần gũi, ấm áp như khi ở nhà vậy.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập**Câu 1 (trang 21 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):**

Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

- a) Học sinh **trò chuyện về ngôi trường đang xây.**
- b) Các bạn **hẹn nhau ở thư viện sau mỗi buổi học.**

Trả lời:

- Học sinh đang làm gì?
- Các bạn làm gì?

Câu 2 (trang 22 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Theo em các bạn học sinh sẽ làm gì để ngôi trường mới luôn sạch đẹp?

Trả lời:

Ai (con gì, cái gì)	Làm gì?
Các bạn	sẽ giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi.
Học sinh	tự giác lao động vào mỗi cuối tuần

Bài viết 2:**Câu 1 (trang 22 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):**

Viết lại cho đúng chính tả những tên riêng viết chưa đúng:

Lê học ở trường Tiểu học Kim liên, quận Đống Đa.

Nam học ở trường Tiểu học Vĩnh xuân, huyện trà Ôn.

Trả lời:

a. Lê học ở Trường tiểu học Kim Liên quận Đống Đa.

b. Nam học ở Trường tiểu học Vĩnh Xuân huyện Trà Ôn.

Câu 2 (trang 22 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Giả sử thầy (cô) hiệu trưởng hỏi nguyện vọng của học sinh, em sẽ đề nghị bổ sung điều gì trong bản nội quy học sinh. Viết đề nghị của em:

Trả lời:

Em muốn rằng các bạn hãy có ý thức trong việc vứt rác đúng chỗ. Mỗi người phải vứt rác đúng nơi quy định và tưới cây hàng ngày.

▶▶CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 19, 20, 21, 22 Bài 5: Cuộc sống quanh em - Cánh Diều** file PDF hoàn toàn miễn phí.